Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9207.90.00

Mã HS	9207.90.00
Mô tả hàng hóa	Nhạc cụ, mà âm thanh được tạo ra, hoặc phải khuếch đại, bằng điện (ví dụ, đàn organ, ghi ta, accordion) / - Loại khác
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	08/11/2026 12:07:29
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/92079000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	4.5	4,5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K18388
Thuế NK ưu đãi (MFN)	3	3%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N18388
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q18388
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	1.7	1,7%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17716
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17645
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17645
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17645
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17645
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17645
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17645
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17701
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17701

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17701
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17701
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17701
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17701
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17702
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17702
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17702
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17702
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17702
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17702
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17707
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17663
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17659
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17659
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17659
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17659
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17659
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17659
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17705
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17705
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17705
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17705
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17705
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17705
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17767
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17767

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17767
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17767
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17767
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17767
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17745
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17745
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17745
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17745
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17745
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17745
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17738
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17738
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17738
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17738
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17738
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17738
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17768
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17768
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17768
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17768
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17768
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17768
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17767
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17767
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17767
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17767

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17767
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17767
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17861
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17861
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17861
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17861
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17861
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17861
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17861
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17730
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17730
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17730
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17730
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17730
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17730
RCEP B	2022	2022	0	B!D17730
RCEP B	2023	2023	0	B!E17730
RCEP B	2024	2024	0	B!F17730
RCEP B	2025	2025	0	B!G17730
RCEP B	2026	2026	0	B!H17730
RCEP B	2027	2027	0	B!I17730
RCEP C	2022	2022	0	C!D17728
RCEP C	2023	2023	0	C!E17728
RCEP C	2024	2024	0	C!F17728
RCEP C	2025	2025	0	C!G17728
RCEP C	2026	2026	0	C!H17728

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17728
RCEP D	2022	2022	0	D!D17727
RCEP D	2023	2023	0	D!E17727
RCEP D	2024	2024	0	D!F17727
RCEP D	2025	2025	0	D!G17727
RCEP D	2026	2026	0	D!H17727
RCEP D	2027	2027	0	D!I17727
RCEP E	2022	2022	0	E!D17731
RCEP E	2023	2023	0	E!E17731
RCEP E	2024	2024	0	E!F17731
RCEP E	2025	2025	0	E!G17731
RCEP E	2026	2026	0	E!H17731
RCEP E	2027	2027	0	E!I17731
RCEP F	2022	2022	0	F!D17730
RCEP F	2023	2023	0	F!E17730
RCEP F	2024	2024	0	F!F17730
RCEP F	2025	2025	0	F!G17730
RCEP F	2026	2026	0	F!H17730
RCEP F	2027	2027	0	F!I17730
VIFTA	2024	2024	2.6	VI!F16615
VIFTA	2025	2025	2.1	VI!G16615
VIFTA	2026	2026	1.7	VI!H16615
VIFTA	2027	2027	1.3	VI!I16615

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9207.90.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 3% của mã 9207.90.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N18388), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.